

Tiếp theo kỳ trước

Một số ý kiến về CƠ CHẾ NHÀ NƯỚC VÀ VẤN ĐỀ KINH TẾ VIỆT NAM

TS.VŨ QUANG VIỆT

3. Đưa tin học vào quản lý kinh tế

Quản lý nhà nước, quản lý kinh tế từ hoạt động của từng cá nhân xí nghiệp, ngân hàng, tài chính đều đòi hỏi mạng lưới thông tin sử dụng tin học hiện đại. Ngân hàng từ lâu đã không giải quyết được vấn đề chi trả giữa các đơn vị trong các tỉnh một phần vì cơ cấu tổ chức thiếu khoa học nhưng một phần là do không có hệ thống tin hiện đại. Đối với toàn nền kinh tế cũng vậy, để nhà nước theo dõi điều hành các chính sách vĩ mô và các hoạt động vĩ mô quan trọng, nhà nước phải nắm được tình hình kinh tế một cách đầy đủ, chính xác và nhanh chóng. Điều này đòi hỏi xây dựng được một hệ thống thông tin kinh tế định lượng tất cả các hoạt động quan trọng trong nền kinh tế. Hệ thống này cho phép khả năng tổng hợp nhanh chóng chi tiết từ cơ sở địa phương qua mạng lưới thông tin. Như vậy nó đòi hỏi sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng giữa các bộ ngành và địa phương, lấy Tổng cục Thống kê làm trung tâm, sử dụng mạng lưới tin học hiện đại. Việc xây dựng hệ thống thông tin kinh tế này đòi hỏi những điều kiện sau:

(i) Có chuẩn quốc gia về các định nghĩa, ý niệm, phạm trù kinh tế, về phương pháp và phạm trù kế toán, về những thông tin các cơ sở phải báo cáo thì mới có thể tổng hợp và so sánh.

(ii) Có chuẩn quốc gia về mạng lưới thông tin dùng tiếng Việt, các loại máy tính cho đến các phần mềm xử lý số liệu. Việc tổng hợp đòi hỏi số liệu gửi đi qua mạng lưới thông tin nhà nước được nơi khác đọc được và xử lý lập tức được. Việc tổng hợp trong thời gian cũng đòi hỏi hệ thống máy và phần mềm hiện sử dụng phải có khả năng chuyển sang hệ thống hiện đại trong tương lai. Chúng ta sẽ hết sức tổn phí nếu như những phần mềm được viết hiện nay để xử lý thông tin phải bị viết lại trong tương lai hoặc tất cả số liệu hôm nay phải bị đánh máy lại vì các máy mới không đọc được. Dĩ nhiên chuẩn quốc gia lại phải phù hợp với chuẩn quốc tế.

Vấn đề mạng lưới thông tin dựa trên tin học hiện đại không phải chỉ là vấn đề của thông tin kinh tế mà là vấn

đề chung của chiến lược phát triển. Chính ở đây, những nước mới phát triển chưa có một mạng lưới thông tin sẵn lại có cơ hội đi vào kỹ thuật tiên tiến nhất. Ở Mỹ, có những phần mềm và hệ thống số liệu được thiết kế từ lâu, tốn kém rất nhiều nhưng hiện nay vẫn không có khả năng chuyển sang kỹ thuật mới. Mỹ đã tốn một tỷ USD nhằm chuyển hệ thống phần mềm quản lý bảo hiểm xã hội sang kỹ thuật mới nhưng đành chịu thất bại.

Xây dựng mạng lưới thông tin đòi hỏi nhà nước có chiến lược về vấn đề này. Mới đây, Thủ tướng chính phủ đã quyết định lập Ủy ban điều hành công nghệ thông tin do Bộ Công nghệ và Môi trường điều hành nhằm xác định chuẩn về mạng lưới máy tính. Đây là quyết định kịp thời và hết sức đúng đắn. Rất tiếc Ủy ban này nằm trong một Bộ thì khó có đủ tầm cỡ để thực hiện quyết định, trừ trường hợp những quyết định này phải được Thủ tướng ký.

Về thông tin kinh tế, ta chưa có chuẩn cho môi trường kinh tế thị trường hiện nay. Chỉ cần để ý sự khác nhau giữa các từ sử dụng để chỉ định cùng một vấn đề kinh tế cụ thể trên báo chí cũng như trong cơ quan nhà nước là đã rõ. Tôi đã có đề nghị với Chính phủ thành lập Hội đồng Thống kê Quốc gia là để xác định chuẩn và chiến lược trước mắt cũng như lâu dài về một hệ thống thông tin kinh tế tổng hợp (đề nghị này đã được viết trong một bài riêng). Hai Ủy ban trên sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ thống thông tin kinh tế tất phải phối hợp chặt chẽ, kể cả việc người điều hành Ủy ban này phải là thành viên của Ủy ban kia.

Việc thiết lập các Ủy ban trung ương trên, nhằm đặt chuẩn và phối hợp hoạt động của các bộ ngành và cả hoạt động khác nhau chính là dựa trên cơ sở xây dựng một chính phủ trung ương mạnh và hiệu quả.

4. Về việc quản lý tài sản công

Nhân đọc sáng kiến của anh Trần Quốc Hùng về việc thiết lập Quỹ quản thác tài sản quốc gia, tôi xin góp thêm một số ý kiến về vấn đề lý thú và quan trọng này. Vấn đề này hết sức phức

tạp, cần nghiên cứu sâu sắc qua việc rút kinh nghiệm các nước khác. Những ý kiến bổ túc của tôi chỉ có mục đích làm sáng tỏ thêm vấn đề. Để nhìn toàn diện, trước hết tôi xin đưa ra định nghĩa về tài sản công của quốc gia. Nó gồm:

Tài sản đất đai

(i) Đất đai nông nghiệp, lâm nghiệp;

(ii) Đất đai công để ở và làm công

xưởng,

Tài sản hầm mỏ

(iv) toàn bộ hầm mỏ nguyên liệu và nhiên liệu.

Tài sản cố định do con người sản xuất

(v) Các công trình xây dựng như cầu đường bến cảng.

(vi) Các công trình công cộng khác liên quan đến giáo dục, giao thông, y tế, quốc phòng.

Tài sản các công ty quốc doanh

(vii) Các xí nghiệp do nhà nước làm chủ một trăm phần trăm trong đó chẳng hạn có ngân hàng trung ương.

(viii) Cổ phiếu nhà nước trong các xí nghiệp quốc doanh do nhà nước làm chủ phần lớn cổ phiếu nhưng vì giữ địa vị quan trọng nên cơ quan chủ quản không được quyền bán nếu không được phép.

Tài sản tài chính

(ix) Cổ phiếu xí nghiệp quốc doanh sản xuất hàng hóa, dịch vụ cũng như dịch vụ tín dụng, tài chính của nhà nước (tức là ngân hàng, quỹ tín dụng, công ty tài chính).

(x) Cổ phiếu xí nghiệp ngoài quốc doanh do nhà nước mua.

(xi) Tiền mặt hoặc tín dụng thu được do tư nhân hóa xí nghiệp quốc doanh.

(xii) Ngoài ra lợi tức do thu tiền cho thuê, khai thác tài sản đất đai và hầm mỏ, lợi tức cổ phần và lợi tức thu được do đầu tư các nguồn lợi tức thu được đều trở thành tài sản tài chính.

(xiii) Các loại trái phiếu nhà nước mua.

Trong đề nghị của anh Hùng, chỉ mới bàn đến trách nhiệm quản lý các tài sản chính của Quỹ quản thác tài sản quốc gia, nhưng nó cũng có thể được giao quản thác toàn bộ tài sản cố định kể cả tài sản từ công ty quốc doanh, kể cả lợi tức cổ phần do tài sản quốc gia tạo ra. Quỹ này có mục đích làm lợi cho quốc gia, làm ngày càng tăng giá trị tài sản quốc gia. Nó có thể mua bán cổ phiếu xí nghiệp, trái phiếu, công trái Bộ Tài chính, các công cụ tiền tệ khác trong nước và ngoài nước. Thực chất nó là một công ty tài chính quốc gia, tức là một xí nghiệp quốc doanh như những xí nghiệp quốc doanh khác, tuy có sức mạnh kinh tế hết sức lớn lao. Nếu theo tổ chức thông thường ở các nước tư bản, khi một công ty có cổ phiếu ở những công ty khác thì công

ty đó cũng làm chủ các công ty mà nó có cổ phiếu trong đó có cả xí nghiệp quốc doanh và xí nghiệp tư doanh.

Tài sản mà quỹ này quản lý sẽ hết sức lớn. Về tài sản cố định, chưa kể giá trị đất đai, chỉ kể giá trị tài sản cố định của xí nghiệp quốc doanh hiện nay có thể lên tới 5 - 10 tỷ USD, ngoài ra nó lại quản lý tài sản lưu động khổng lồ, hàng năm sau này có thể nhận được lợi tức cổ phần từ các công ty khai thác dầu khí lên tới cả tỷ USD một năm.

Việc lập quỹ quản thác là ý kiến sơ khởi của anh Hùng, nhưng nó mở ra một hướng suy nghĩ mới về quản lý tài sản quốc gia trong đó không phải chỉ là tài sản cố định mà còn tài sản tài chính, không phải nhà nước chỉ có mục đích kiểm tra hoạt động sản xuất xí nghiệp quốc doanh cho hữu hiệu mà cả việc xử lý hữu hiệu tài sản chính của mình. Hiện nay tiền thu nhập tài sản quốc gia được chuyển về Bộ tài chính và hầu hết được đem chi tiêu cho cả ngân sách thường xuyên của nhà nước. Nếu tổ chức thành Quỹ quản thác thì ngân sách quốc gia chỉ có thể được trang trải bằng thuế, và vay mượn bằng phát hành công trái Bộ tài chính. Quyết định đầu tư vào các công trình công cộng (đường sá, cầu cống) sẽ chủ yếu do vay mượn bằng phát hành trái phiếu, hoặc có thể do cơ quan chủ quản Quỹ quản thác quyết định đưa vốn của quỹ vào.

Quyết định đầu tư vào các xí nghiệp quốc doanh và tư nhân như đã nói ở trên sẽ do Quỹ quản thác quyết định vì quỹ này là chỗ quyết định có nên mua hay không nên mua cổ phiếu, kể cả cổ phiếu vốn tự có đầu tiên và vốn tự có tăng thêm. Vì tầm quan trọng như phân tích ở trên, tôi thấy có nhiều vấn đề sau cần nghiên cứu cần trọng và sâu sắc:

(i) Ai sẽ làm chủ công ty tài chính quốc gia được gọi là Quỹ quản thác tài sản quốc gia này, một công ty làm chủ tất cả các công ty quốc doanh khác, kể cả một phần cổ phiếu ở các công ty tư nhân? Chắc chắn nó không thể thuộc Bộ tài chính mà nó phải thuộc quyền làm chủ của một hội đồng quản trị do chính phủ hoặc quốc hội bổ nhiệm (ở đây cũng cần để ý sự khác biệt giữa thực thể làm chủ và thực thể quản lý do thực thể làm chủ bổ nhiệm mà cho đến nay ở Việt Nam vẫn chưa giải quyết được).

(ii) Công ty này được hoạt động ở phạm vi gì? và có quyền hoạt động, kể cả những hoạt động có rủi ro lớn ở mức độ nào? Điều này cần đặt ra hết sức nghiêm túc vì sức mạnh kinh tế của nó sẽ hết sức ghê gớm, nó có thể khuynh đảo giá trị các công ty khác bằng cách mua vào một lúc nhiều cổ phiếu và bán ra nhiều cổ phiếu của một công ty. Nếu nó được phép buôn bán ngoại tệ thì nó cũng có thể khuynh đảo thị trường ngoại tệ. Là một công ty tài chính, nếu

không có điều khoản định sẵn kiểm soát các hoạt động rủi ro nó cũng có thể lái nhiều nhưng cũng có thể phá sản toàn diện. Trong trường hợp phá sản, chắc chắn nền kinh tế cũng sẽ khủng hoảng toàn diện theo. Như vậy phải chăng cần quản lý hoạt động của nó theo mẫu hình an toàn của quỹ hưu trí ở các nước phương tây. Nhưng ngay cả quỹ hưu trí cũng có nước bị phá sản vì kiểm tra không chặt chẽ.

(iii) Vì những vấn đề đặt ra ở trên, liệu ta chỉ có một công ty tài chính độc quyền quản lý tài sản nhà nước hay ta cần nhiều quỹ khác nhau tùy loại hình hoạt động và phương pháp hoạt động khác nhau, trong đó có những quỹ phải hoạt động cực kỳ bảo thủ, có quỹ hoạt động với mức độ rủi ro cao hơn. Trong trường hợp có nhiều quỹ thì cần xác định phạm vi thu và quản lý của từng quỹ. Ở nhiều nước đã có Công ty công quản phi cảng hoặc hải cảng độc lập để thu tiền thuê phi cảng và hải cảng đồng thời có nhiệm vụ phát hiện hoạt động của phi cảng, hải cảng. Thu tiền thuê đất, khai thác hầm mỏ cũng có thể được xử lý tương tự. Các công ty hoàn toàn quốc doanh hoặc nhà nước muốn giữ quyền kiểm soát bằng cách có nhiều cổ phiếu cũng có thể thuộc một quỹ công quản công ty quốc doanh. Các công trình công cộng nhà nước như giáo dục, điện nước có thể giao cho các Bộ chủ quản. Quỹ quản thác như vậy chỉ quản lý tài sản tài chính quốc gia còn lại.

(iv) Các công ty tài chính quốc gia quan trọng này chắc chắn phải được kiểm soát kỹ lưỡng và thường xuyên. Ai sẽ làm nhiệm vụ này? Khi đặt vấn đề này, tôi thấy cũng phải đặt lại vấn đề kiểm toán (auditing) ở Việt Nam hiện nay, theo tôi hiểu hiện nay là do Bộ tài chính, nhưng ai sẽ kiểm toán chính Bộ tài chính, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội. Chúng ta cần có một Ủy ban kiểm toán Trung ương như ở Mỹ do Quốc hội bổ nhiệm, có nhiệm vụ kiểm toán tất cả các hoạt động nhà nước trung ương.

5. Tăng cường quyền lực kiểm soát kinh tế của chính quyền trung ương

Vấn đề này được đặt ra trên những nguyên tắc mà tôi tóm tắt ở đoạn mở đầu. Có những vấn đề gì cần tăng cường?

Hệ thống Ngân hàng Trung ương: Ngân hàng Trung ương không cần đặt chi nhánh như hiện nay ở tất cả bốn mươi mấy tỉnh, vừa tốn kém, vừa bị tác động của chính quyền địa phương và tạo sự tập trung điều phối quá lớn vào trung tâm ở Hà Nội, làm giảm hiệu quả của trung ương. Tôi thấy cần nghĩ tới việc bỏ chi nhánh tỉnh thiết lập một số chi nhánh khu vực. Như vậy bản thân chi nhánh ngân hàng khu vực tập trung được chuyên gia giỏi, tài sản và phương tiện thông tin hiện đại để điều

phối phát triển hệ thống ngân hàng tín dụng cho cả khu vực thay vì chỉ cho một tỉnh. Việc tập trung này cũng sẽ làm giảm khó khăn do mạng lưới thông tin chưa toàn diện của cả nước. Số lượng chi nhánh Ngân hàng trung ương cũng không nên nhỏ quá (như 2 hoặc 3) vì lại gặp khó khăn phối hợp trong khu vực.

Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Cũng trên cơ sở tăng cường quyền lực của trung ương, đồng thời giảm thiểu ảnh hưởng của chính quyền địa phương. Cần có Tòa án tối cao khu vực và viện kiểm sát nhân dân tối cao khu vực để tăng cường các hoạt động của mình. Tòa án tối cao khu vực có thể sẽ chỉ xét về việc diễn giải luật pháp của tòa dưới, tòa án tối cao trung ương chỉ xét lại các án xử trên cơ sở bảo vệ hiến pháp. Còn viện kiểm sát tối cao khu vực tiến hành theo dõi các vụ việc ở các tỉnh thuộc mình, ngăn chặn các vụ việc chỉ có tính cách o ép và truy tố các vụ việc tình muốn ngăn cản hoặc bị mua chuộc. Khác với chi nhánh khu vực của Ngân hàng trung ương là cần được đặt ở trung tâm làm ăn buôn bán của khu vực, chi nhánh khu vực tòa án tối cao và viện kiểm sát nhân dân tối cao tốt hơn lại được đặt ở những nơi xa trung tâm thương mại và địa phương mạnh về chính trị để giảm thiểu áp lực địa phương. Đây là kinh nghiệm của Mỹ khi đặt thủ phủ chính trị của liên bang và tiểu bang thì tránh trung tâm buôn bán làm ăn.

Thiết lập các công ty công quản vùng: Hiện nay ta thấy có sự tranh giành giữa các tỉnh về hoạt động kinh tế đưa đến những chi phí đầu tư trùng lặp lãng phí. Thí dụ điển hình là hiện nay mỗi tỉnh đều đứng ra xây cảng trên cùng một dòng sông ra biển. Và có thể trong tương lai mỗi tỉnh, mỗi huyện đều muốn xây dựng một vùng kinh tế tự do như đã xảy ra ở Trung Quốc. Để giải quyết việc này, nhà nước trung ương cần đặt ra các công ty công quản vùng nhằm giải quyết quyền lợi chung của vùng. Vùng không cần có tính chất định hình lãnh thổ sẵn mà tùy thuộc vào từng hoạt động. Thí dụ để tránh lãng phí xây dựng cảng và cạnh tranh không cần thiết giữa hai bang New York và New Jersey, chính phủ liên bang đã cho phép lập công ty công quản hải cảng, phi cảng, đường sá cầu cống nối liền hai bang, có tên là Port Authority of New York and New Jersey, có quyền thu phí sử dụng, bảo toàn và đầu tư phát triển các phương tiện công cộng trên. Đây là công ty vô vị lợi, không được phép làm lợi cho cá nhân vì vậy không được bán cổ phiếu (shares, stocks). Vốn đầu tư được phép tạo bằng cách bán trái phiếu. Trái phiếu được hưởng quyền lợi đặc biệt là lãi không bị thuế thành phố hoặc thuế bang ♣